

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Năm 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Năm 2026

Cà Mau, ngày 29 tháng 6 năm 2026

**QUY CHẾ NỘI BỘ
VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CÀ MAU**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau;
Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/6/2026 của Đại hội đồng
cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau;
Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại Công
ty cổ phần Cấp nước Cà Mau;
Quy chế nội bộ về quản trị công ty bao gồm các nội dung sau:*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc; các hoạt động khác đã được quy định hoặc chưa được quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các cá nhân, đơn vị có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Công ty là Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau.
2. Điều lệ là Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau.

Chương II

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 4. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 14 Điều lệ công ty.

Điều 5. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp

1. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo Điều 13 Điều lệ công ty.

2. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp và lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông theo điểm a khoản 2 Điều 16 Điều lệ công ty.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo khoản 3 Điều 16 Điều lệ công ty.

4. Kiến nghị của cổ đông đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo khoản 4, 5, 6 Điều 16 Điều lệ công ty. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại điểm này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

5. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo khoản 2 Điều 15 Điều lệ công ty.

6. Cách thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông:

Cách thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông được quy định rõ tại Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm liên hệ trực tiếp hoặc gửi Giấy đăng ký/Giấy ủy quyền đăng ký dự họp (theo mẫu đính kèm trong Thông báo mời họp) về Công ty.

Cổ đông đăng ký hình thức tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong Thông báo, bao gồm:

- Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp.
- Ủy quyền cho một đại diện khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp.
- Gửi Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử khác.

7. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo Điều 17 Điều lệ công ty.

8. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu theo điểm a khoản 1 Điều 18 Điều lệ công ty.

9. Điều kiện đề nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo Điều 19 Điều lệ công ty.

10. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty (chia, tách, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp) hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần của từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại điểm này.

Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại điểm này trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

11. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được lập và công bố thông tin theo Điều 21 Điều lệ công ty.

Điều 6. Trình tự, thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Trình tự, thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo Điều 20 Điều lệ công ty.

Điều 7. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến

1. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:

a) Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo Điều 13 Điều lệ công ty.

b) Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông và lập danh sách cổ đông có quyền dự họp theo điểm a khoản 2 Điều 16 Điều lệ công ty.

c) Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo khoản 3 Điều 16 Điều lệ công ty. Phiếu biểu quyết/bầu cử không cần gửi kèm Thông báo mời họp trực tuyến.

2. Cách thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:

Cách thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định rõ tại Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm:

a) Điều kiện tham gia:

- Có tên trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo thông báo thực hiện quyền của cổ đông.
- Đại diện ủy quyền đủ điều kiện tham dự theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

b) Yêu cầu kỹ thuật: Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông cần có thiết bị điện tử kết nối internet (máy vi tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet,...).

c) Cách thức ghi nhận cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến: Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đó truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp theo khoản 3 Điều này và đã thực hiện biểu quyết trên hệ thống trực tuyến để xác nhận tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

3. Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử:

a) Thông tin đường dẫn truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) nhằm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sẽ được cung cấp trong Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông (hoặc hình thức thông báo thông tin đăng nhập do Hội đồng quản trị quy định). Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông phải có trách nhiệm bảo mật tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác được cấp để đảm bảo rằng chỉ có cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

b) Khi cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Ban tổ chức cuộc họp có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp, email, zalo, điện thoại. Hình thức cung cấp thông tin đăng nhập

qua email, zalo, điện thoại chỉ được thực hiện dựa trên thông tin cổ đông từ danh sách cổ đông có quyền bỏ phiếu do Trung tâm Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.

c) Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông sử dụng tên đăng nhập, mật khẩu truy cập hoặc các yếu tố định danh khác (nếu có) truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu điện tử theo nội dung của Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

4. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:

a) Cổ đông thực hiện việc ủy quyền theo Điều 15 Điều lệ công ty.

b) Một số quy định cần lưu ý khi thực hiện ủy quyền trực tuyến:

- Các cổ đông phải cung cấp đầy đủ các thông tin để thực hiện việc ủy quyền trực tuyến, đặc biệt là cung cấp thông tin của bên nhận ủy quyền: số điện thoại, địa chỉ liên lạc, địa chỉ email, zalo,... Đây là cơ sở để cấp tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) đối với bên nhận ủy quyền.

- Việc ủy quyền trực tuyến chỉ có hiệu lực pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau:

+ Khi cổ đông điền đầy đủ các thông tin theo mẫu ủy quyền trực tuyến và hoàn thành việc ủy quyền trực tuyến.

+ Giấy ủy quyền được in ra theo mẫu ủy quyền trực tuyến có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và bên nhận ủy quyền.

+ Công ty nhận được bản chính Giấy ủy quyền trước khi khai mạc cuộc họp trực tuyến.

- Hủy bỏ việc ủy quyền đối với cổ đông đã ủy quyền trực tuyến: Cổ đông gửi văn bản chính thức đề nghị hủy bỏ ủy quyền trực tuyến cho Công ty trước khi khai mạc cuộc họp. Lưu ý thời gian ghi nhận việc hủy bỏ ủy quyền có hiệu lực tính theo thời gian Công ty nhận được văn bản chính thức đề nghị hủy bỏ ủy quyền trực tuyến.

- Hủy bỏ việc ủy quyền sẽ bị vô hiệu nếu đại diện ủy quyền đã tiến hành bỏ phiếu biểu quyết/bầu cử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

5. Điều kiện tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến theo quy định tại Điều 17 Điều lệ công ty.

6. Hình thức thông qua nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến do Hội đồng quản trị lựa chọn một trong hai phương án sau và được quy định tại Quy chế làm việc của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:

- a) Thực hiện bằng cách bỏ phiếu điện tử theo khoản 8 Điều này.
- b) Hoặc hình thức khác do Quy chế làm việc của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến quy định.

7. Thảo luận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:

a) Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi nội dung, chương trình họp Đại hội đồng cổ đông;
- Chỉ có cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông mới được tham gia thảo luận;
- Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông muốn thảo luận phải đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định cụ thể tại Quy chế làm việc của cuộc họp;
- Ban thư ký sẽ sắp xếp các nội dung thảo luận của cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển đến cho Chủ tọa cuộc họp.

b) Giải đáp ý kiến của cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông:

- Trên cơ sở ý kiến của cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại cuộc họp sẽ được Công ty trả lời bằng văn bản sau.

8. Cách thức bỏ phiếu điện tử:

a) Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:

- Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết: **tán thành, không tán thành, không có ý kiến** đối với từng nội dung được đưa ra biểu quyết tại cuộc họp đã được cài đặt trên hệ thống bỏ phiếu điện tử.

- Sau đó, cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông phải xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

b) Cách thức bỏ phiếu bầu cử:

Căn cứ Điều lệ công ty, việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó, cổ

đồng hoặc người đại diện của cổ đông thực hiện việc bầu cử bằng cách ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng trên Phiếu bầu cử đã được cài đặt trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau đó, cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông phải xác nhận bầu cử để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

c) Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:

- Trường hợp cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông không thực hiện hết các nội dung biểu quyết, bầu cử theo nội dung chương trình họp thì các nội dung chưa được biểu quyết, bầu cử được xem như cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử nội dung đó.

- Trong trường hợp phát sinh các nội dung ngoài chương trình họp đã gửi, cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông không thực hiện biểu quyết, bầu cử với những nội dung phát sinh thì xem như cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử nội dung phát sinh đó.

- Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết, bầu cử); bao gồm cả kết quả biểu quyết, bầu cử bổ sung những nội dung phát sinh ngoài chương trình họp. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong Quy chế làm việc của cuộc họp.

- Trong trường hợp, cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông thực hiện bầu ghi số: Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu bầu mà cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông có quyền bầu.

- Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể trong Quy chế làm việc của cuộc họp. Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần, trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông.

9. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến: Khi cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông thực hiện biểu quyết/ bầu cử, số phiếu biểu quyết, phiếu bầu đều được ghi nhận trên hệ thống theo nguyên tắc số phiếu biểu quyết tán thành, biểu quyết không tán thành và biểu quyết không ý kiến.

10. Thông báo kết quả kiểm phiếu: Căn cứ Biên bản kiểm phiếu ghi nhận như quy định tại khoản 9 Điều này, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng nội dung theo nội dung chương trình họp. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa hoặc Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

11. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông: Thực hiện theo Điều 21 Điều lệ công ty.

Địa điểm tổ chức được ghi trong Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến là địa điểm Chủ tọa có mặt. Địa điểm này phải trên lãnh thổ Việt Nam.

12. Công bố nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trực tuyến: Thực hiện theo Điều 21 Điều lệ công ty.

13. Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng:

a) Trong thời gian Đại hội đồng cổ đông họp trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, có thể xảy ra những sự kiện bất khả kháng tại địa điểm Chủ tọa điều hành cuộc họp (không bao gồm các sự kiện bất khả kháng đối với một hay một số cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông tham dự) như: thiên tai, hỏa hoạn, mất điện, mất kết nối đường truyền internet, sự cố kỹ thuật, các yêu cầu hay chỉ thị của cơ quan có thẩm quyền,...

b) Trường hợp xảy ra các sự kiện bất khả kháng và không thể khắc phục để cuộc họp có thể diễn ra tiếp tục trong thời gian 60 phút, Chủ tọa sẽ tuyên bố tạm dừng cuộc họp, tất cả các nội dung đã được biểu quyết thông qua trước khi tạm dừng (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. Các nội dung này sẽ được biểu quyết lại trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập gần nhất.

Điều 8. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp trực tuyến

1. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp trực tuyến:

a) Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo Điều 13 Điều lệ công ty.

b) Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp và lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông theo điểm a khoản 2 Điều 16 Điều lệ công ty.

c) Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo khoản 3 Điều 16 Điều lệ công ty. Phiếu biểu quyết/ bầu cử không cần gửi kèm Thông báo mời họp trực tuyến.

2. Cách thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp trực tuyến:

a) Đối với cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đăng ký tham dự trực tiếp: Thực hiện theo khoản 6 Điều 5 Quy chế này.

b) Đối với cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đăng ký tham dự trực tuyến: Thực hiện theo khoản 2 Điều 7 Quy chế này.

3. Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến (áp dụng với cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đăng ký tham dự trực tuyến) theo khoản 3 Điều 7 Quy chế này.

4. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến:

a) Đối với cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đăng ký tham dự trực tiếp: Thực hiện theo khoản 5 Điều 5 Quy chế này.

b) Đối với cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đăng ký tham dự trực tuyến: Thực hiện theo khoản 4 Điều 7 Quy chế này.

5. Điều kiện tiến hành cuộc họp theo Điều 17 Điều lệ công ty.

6. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

a) Đối với cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đăng ký tham dự trực tiếp: Thực hiện theo khoản 8 Điều 5 Quy chế này.

b) Đối với cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đăng ký tham dự trực tuyến: Thực hiện theo khoản 6 Điều 7 Quy chế này.

7. Thảo luận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo khoản 7 Điều 7 Quy chế này.

8. Cách thức bỏ phiếu:

a) Đối với cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đăng ký tham dự trực tiếp: Thực hiện theo khoản 8 Điều 5 Quy chế này.

b) Đối với cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đăng ký tham dự trực tuyến: Thực hiện theo khoản 8 Điều 7 Quy chế này.

9. Cách thức kiểm phiếu:

a) Đối với cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đăng ký tham dự trực tiếp: Thực hiện theo khoản 8 Điều 5 Quy chế này.

b) Đối với cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đăng ký tham dự trực tuyến: Thực hiện theo khoản 9 Điều 7 Quy chế này.

10. Thông báo kết quả kiểm phiếu: Căn cứ Biên bản kiểm phiếu ghi nhận như quy định tại khoản 9 Điều này, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng nội dung theo nội dung chương trình họp. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa hoặc Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

11. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông: Thực hiện theo Điều 21 Điều lệ công ty. Địa điểm tổ chức được ghi trong Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông là địa điểm Chủ tọa có mặt; địa điểm này phải trên lãnh thổ Việt Nam.

12. Công bố nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo Điều 21 Điều lệ công ty.

Chương III **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều 9. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 23 Điều lệ công ty.

Điều 10. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Cách thức ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị theo khoản 2, khoản 3 Điều 23 Điều lệ công ty.

Điều 11. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

1. Danh sách ứng cử viên đề bầu thành viên Hội đồng quản trị phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

2. Trước khi bầu cử, cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông được phát phiếu bầu trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông hoặc họ và tên của người đại diện của cổ đông, số phiếu biểu quyết và danh sách các ứng cử viên.

3. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số phiếu biểu quyết nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị. Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 12. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

a) Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 24 Điều lệ công ty.

b) Thành viên Hội đồng quản trị đương nhiên bị miễn nhiệm khi hết nhiệm kỳ.

Điều 13. Công bố thông tin về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Công ty công bố thông tin về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trên Website công ty và theo quy định của pháp luật về thị trường chứng khoán.

Điều 14. Người phụ trách quản trị công ty

1. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a) Am hiểu về Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động tổ chức, sản xuất, kinh doanh của Công ty.

b) Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty.

c) Các tiêu chuẩn khác theo quyết định của Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Hội đồng quản trị quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm và mức tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người phụ trách quản trị công ty.

3. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm người phụ trách quản trị công ty:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Có đơn từ chức.

c) Vi phạm nghĩa vụ của người phụ trách quản trị công ty quy định tại khoản 3 Điều 29 Điều lệ công ty.

d) Không hoàn thành nhiệm vụ.

đ) Theo nghị quyết của Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

4. Công ty công bố thông tin bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty trên website của Công ty và theo quy định của pháp luật về thị trường chứng khoán.

Chương IV

BAN KIỂM SOÁT

Điều 15. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải có các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 34 Điều lệ công ty.

Điều 16. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

Cách thức ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát theo Điều 33 Điều lệ công ty.

Điều 17. Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát

1. Danh sách ứng cử viên để bầu thành viên Ban kiểm soát phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

2. Trước khi bầu cử, cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông được phát phiếu bầu trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông hoặc họ và tên của người đại diện của cổ đông, số phiếu biểu quyết và danh sách các ứng cử viên.

3. Việc bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số phiếu biểu quyết nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát. Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 18. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

a) Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 34 Điều lệ công ty.

b) Thành viên Ban kiểm soát đương nhiên bị miễn nhiệm khi hết nhiệm kỳ.

Điều 19. Công bố thông tin về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Công ty công bố thông tin về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trên Website công ty và theo quy định của pháp luật về thị trường chứng khoán.

Chương V

TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 20. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc

Tổng giám đốc phải có các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 32 Điều lệ công ty.

Điều 21. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc Công ty.

2. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ theo khoản 4 Điều 32 Điều lệ công ty. Các quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc nếu thuộc phạm vi quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật thì phải xin ý kiến của người đại diện theo pháp luật trước khi thực hiện và được người đại diện theo pháp luật ủy quyền theo quy định (nếu cần).

3. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

Chương VI

HOẠT ĐỘNG KHÁC

Điều 22. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc

1. Nguyên tắc chung

a) Việc phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc phải đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và các quy chế, quy định nội bộ của Công ty.

b) Bảo đảm phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan trong quản trị, điều hành, giám sát; không chồng chéo, không can thiệp trái thẩm quyền.

c) Bảo đảm nguyên tắc minh bạch, kịp thời, chính xác trong trao đổi, cung cấp và xử lý thông tin.

d) Đảm bảo hiệu quả quản trị, quản lý, kiểm soát rủi ro trong mọi hoạt động của Công ty.

đ) Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc có trách nhiệm phối hợp với nhau để ứng phó sự cố hoặc đưa ra giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

2. Nguyên tắc phối hợp riêng đối với từng cơ quan

a) Phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị.
- Hội đồng quản trị có trách nhiệm tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ.

- Ban kiểm soát có trách nhiệm kiểm soát rủi ro về các lĩnh vực hoạt động của Công ty: tổ chức, tài chính, kinh doanh, kỹ thuật, đặc biệt kiểm soát rủi ro đối với lĩnh vực cung cấp nước sạch liên tục, an toàn và đạt chất lượng theo quy định; đưa ra cảnh báo hoặc kiến nghị Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc có giải pháp khắc phục nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

b) Phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc:

- Hội đồng quản trị thực hiện chức năng quản trị, định hướng và quyết định các vấn đề chiến lược của Công ty.

- Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh hằng ngày; chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và pháp luật về thực hiện nhiệm vụ, lĩnh vực được phân công phụ trách.

c) Phối hợp giữa Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc:

- Ban kiểm soát thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát độc lập; không can thiệp trực tiếp vào hoạt động quản lý, điều hành.

- Tổng Giám đốc có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

3. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc được thực hiện theo Điều 28 Điều lệ công ty và quy định sau:

a) Ban kiểm soát được nhận thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

b) Trường hợp Tổng giám đốc được mời tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị thì sẽ được nhận thông báo và các tài liệu kèm theo (nếu có).

c) Biên bản họp Hội đồng quản trị và nghị quyết của Hội đồng quản trị được gửi đến Ban kiểm soát và Tổng giám đốc vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

4. Cuộc họp Ban kiểm soát:

a) Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát và trả lời các vấn đề mà Ban kiểm soát quan tâm. Yêu cầu tham dự họp Ban kiểm soát phải được gửi bằng văn bản trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và các tài liệu kèm theo (nếu có).

b) Biên bản họp của Ban kiểm soát có sự tham gia của thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc phải được gửi đến các thành viên tham dự cuộc họp.

5. Trường hợp Ban kiểm soát hoặc Tổng giám đốc đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị thì phải gửi văn bản đến Hội đồng quản trị, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị theo thời hạn quy định tại khoản 5 Điều 28 Điều lệ công ty.

6. Chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày kết thúc quý, Tổng giám đốc phải lập báo cáo gửi đến Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát về:

- a) Kết quả và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- b) Việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao;
- c) Việc thực hiện nghị quyết Hội đồng quản trị và các vấn đề Hội đồng quản trị ủy quyền hoặc giao thực hiện.

7. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Tổng giám đốc:

a) Hội đồng quản trị giám sát Tổng giám đốc trong việc điều hành sản xuất, kinh doanh hàng ngày của Công ty; Ban kiểm soát giám sát Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm các quy định pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết của Hội đồng quản trị thì cơ quan giám sát phải thông báo ngay bằng văn bản đến đối tượng vi phạm, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

b) Trường hợp Hội đồng quản trị phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

c) Hội đồng quản trị tổ chức các đoàn kiểm tra tại Công ty và các đơn vị trực thuộc Công ty phải gửi quyết định kiểm tra đến Ban kiểm soát được biết. Ban kiểm soát có quyền cử người tham gia các đoàn kiểm tra và phải có văn bản thông báo đến Hội đồng quản trị về việc tham gia này.

d) Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc khi tiến hành các hoạt động kiểm tra tại Công ty trước 05 ngày làm việc.

Điều 23. Quy định về đánh giá hàng năm, khen thưởng và kỷ luật đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý Công ty

1. Đánh giá hàng năm:

a) Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được phân công, Hội đồng quản trị tổ chức đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị, từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban điều hành, người phụ trách quản trị công ty và có ý kiến đối với Trưởng Ban kiểm soát.

b) Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được phân công, Ban kiểm soát tổ chức đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Trưởng Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.

c) Mức độ đánh giá: Không hoàn thành nhiệm vụ, Hoàn thành nhiệm vụ, Hoàn thành tốt nhiệm vụ, Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2. Khen thưởng:

a) Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm quyết định việc trích Quỹ khen thưởng đối thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban điều hành, người phụ trách quản trị Công ty theo quy định.

b) Căn cứ kết quả đánh giá hàng năm, Hội đồng quản trị quyết định việc chi khen thưởng đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban điều hành, người phụ trách quản trị Công ty (nếu có).

3. Kỷ luật:

a) Thẩm quyền xử lý kỷ luật:

- Hội đồng quản trị xem xét, trình Đại hội đồng cổ đông quyết định kỷ luật đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị nếu vi phạm.

- Ban kiểm soát xem xét, trình Đại hội đồng cổ đông quyết định kỷ luật đối với Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát nếu vi phạm.

- Hội đồng quản trị xem xét, quyết định kỷ luật đối với thành viên Ban điều hành và người phụ trách quản trị Công ty nếu vi phạm.

b) Hình thức xử lý kỷ luật:

Tùy theo mức độ vi phạm, xử lý kỷ luật từ nhắc nhở, khiển trách, cảnh cáo, miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Chương VII

BỔ SUNG, SỬA ĐỔI VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 24. Bổ sung, sửa đổi

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được Hội đồng quản trị xem xét, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động quản trị của Công ty chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật và Điều lệ công ty khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động quản trị của Công ty.

Điều 25. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau gồm 07 chương, 25 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 6 năm 2026.

2. Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2021 hết hiệu lực kể từ ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Hồ Tấn Luật

